



ISPAAE

Số Tháng 01/2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN**

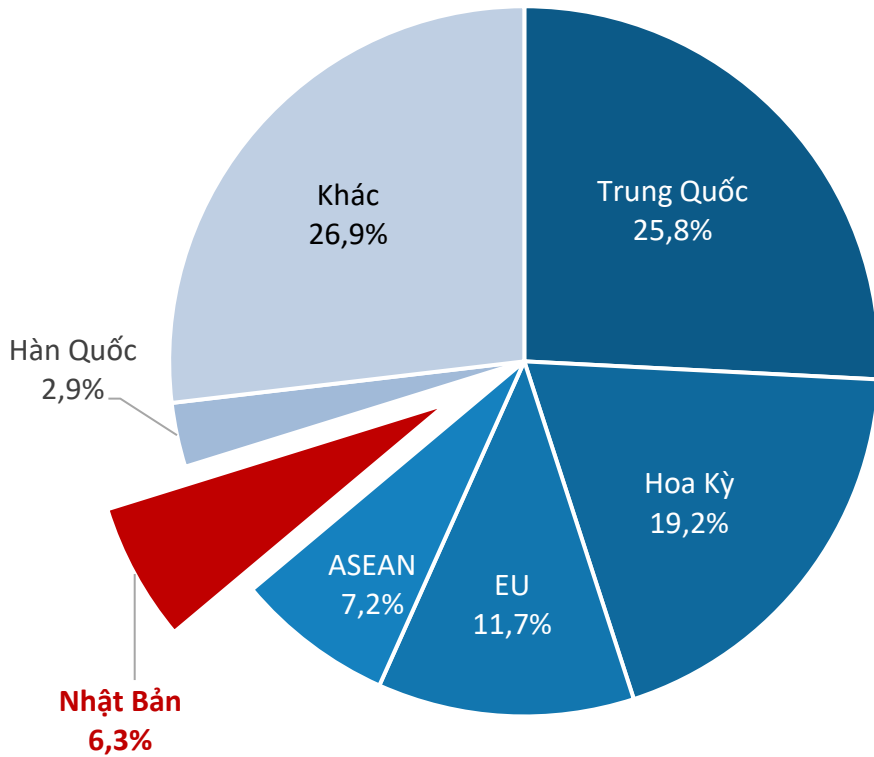
THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN

Thực hiện: **AGREINFOS**



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 12/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T12/2025



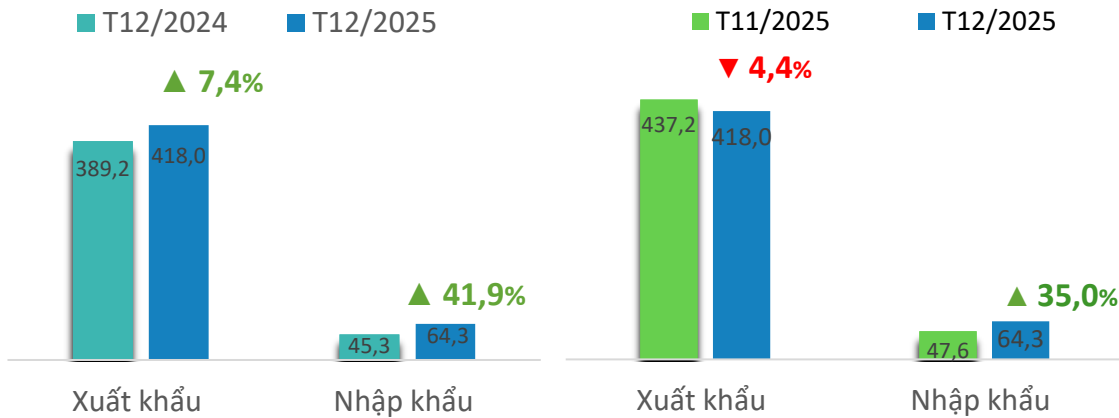
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Nhật Bản, T12/2025 so với T11/2025 và T12/2024

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T11/2025	So với T12/2024
Trung Quốc	1.710	▲ 0,5%	▲ 4,7%
Hoa Kỳ	1.272	▼ 1,7%	▼ 3,2%
EU	774	▲ 2,9%	▲ 1,9%
ASEAN	477	▲ 0,6%	▼ 2,3%
Nhật Bản	418	▼ 1,4%	▼ 0,4%
Hàn Quốc	194	▼ 0,2%	▼ 1,0%
Tổng XK	6.625		

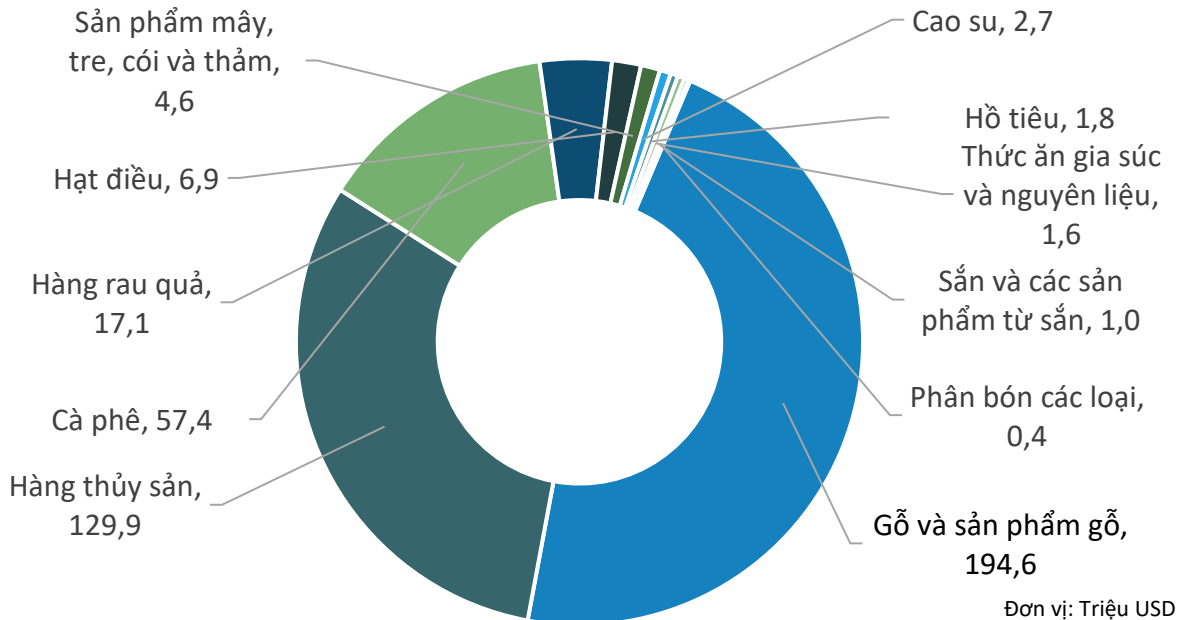
TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 12/2025

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T12/2025

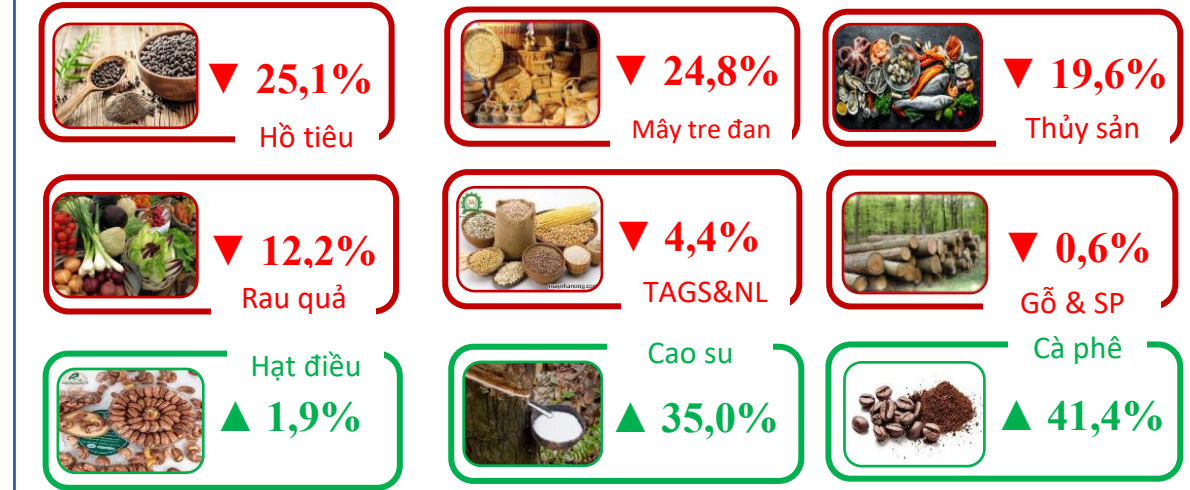
Đơn vị: Triệu USD



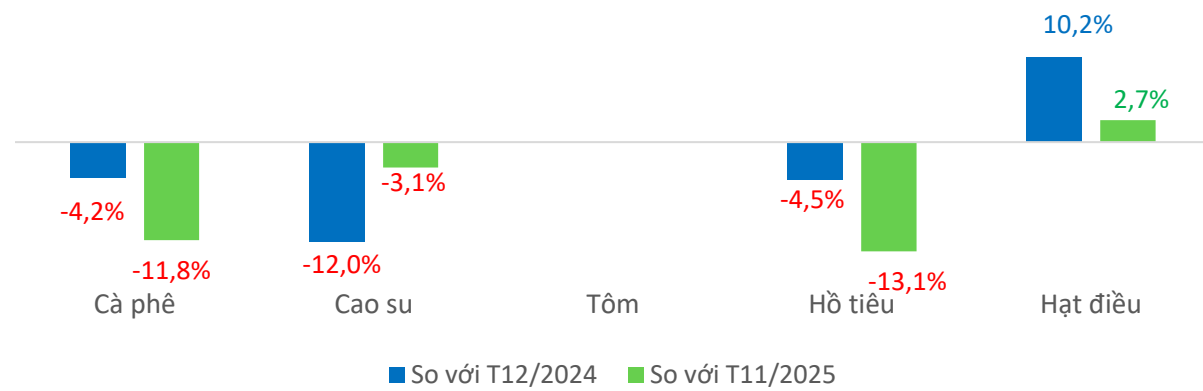
Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Nhật Bản, T12/2025



Biến động giá trị XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T12/2025 so với T11/2025



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T12/2025 so với tháng trước và cùng kỳ 2024



Thủ tướng Phạm Minh Chính tiếp Bộ trưởng Nội vụ và Truyền thông Nhật Bản

Ngày 15/01/2026, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Phạm Minh Chính tiếp ông Hayashi Yoshimasa, Bộ trưởng Nội vụ và Truyền thông Nhật Bản và đoàn công tác đang thăm Việt Nam.

Tại buổi tiếp, Thủ tướng khẳng định quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện Việt Nam - Nhật Bản tiếp tục phát triển tích cực, ngày càng đi

vào chiều sâu, thực chất trên nền tảng tin cậy chính trị cao; đồng thời nhấn mạnh Việt Nam xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là trụ cột then chốt cho mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững, với trọng tâm phát triển hạ tầng số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và thúc đẩy nông nghiệp công nghệ cao gắn với thích ứng biến đổi khí hậu.

Hai bên nhất trí tăng cường hợp tác trong chuyển đổi số, phát triển AI bảo đảm an ninh, an toàn, nông nghiệp công nghệ cao và phát triển bền vững, qua đó góp phần thúc đẩy hợp tác Việt

Nam - Nhật Bản và ASEAN trong thời gian tới.



Nguồn: baochinhphu.vn

Xuất khẩu nông sản của Nhật Bản lập đỉnh mới 13 năm liên tiếp

Theo Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản, năm 2025, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản và thực phẩm của nước này đạt hơn 1.700 tỷ Yen (10,9 tỷ USD), tăng 12,8% so với năm trước và lập kỷ lục năm thứ 13 liên tiếp, song vẫn chưa đạt mục tiêu 12,8 tỷ USD do Chính phủ đề ra.

Hoa Kỳ vẫn là thị trường nhập khẩu nông sản

và thực phẩm lớn nhất của Nhật Bản, với kim ngạch đạt 1,76 tỷ USD, tăng 13,7% so với cùng kỳ và chiếm khoảng 16,2% tổng giá trị xuất khẩu của toàn ngành. Nhóm 5 thị trường chủ lực, bao gồm Hong Kong, Đài Loan, Trung Quốc và Hàn Quốc, đóng góp khoảng 57% tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản và thực phẩm của Nhật Bản, cho thấy mức độ tập trung thị trường còn khá cao.

Xét theo mặt hàng, trà xanh nổi lên là điểm sáng về tăng trưởng, trong khi một số sản

phẩm chế biến có xu hướng suy giảm. Đối với gạo, kim ngạch xuất khẩu tăng chủ yếu nhờ giá, còn sản lượng chỉ nhích nhẹ, qua đó bộc lộ những thách thức nhất định đối với mục tiêu mở rộng mạnh xuất khẩu trong dài hạn. Trước bối cảnh này, Chính phủ Nhật Bản đặt mục tiêu nâng lượng gạo xuất khẩu hằng năm, bao gồm gạo đóng gói và bột gạo, lên mức 353.000 tấn vào năm 2030.

Nguồn: japantimes.co.jp

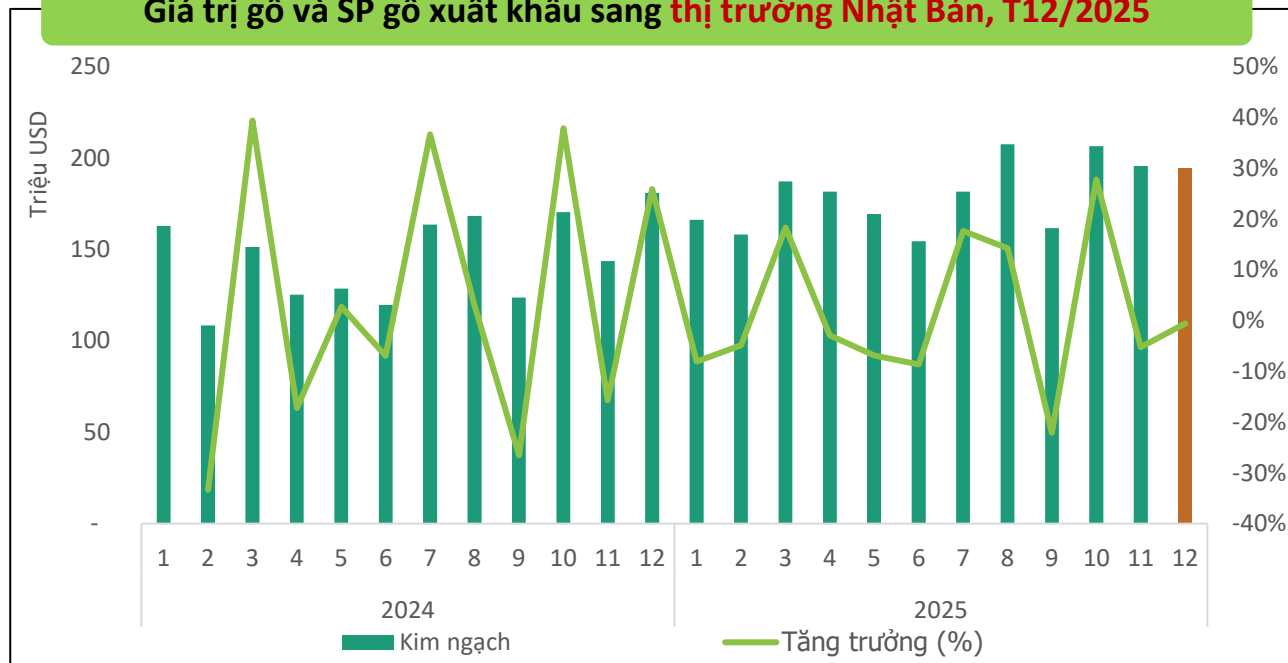


Tin liên quan



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T12/2025

KIM NGẠCH



195

triệu USD

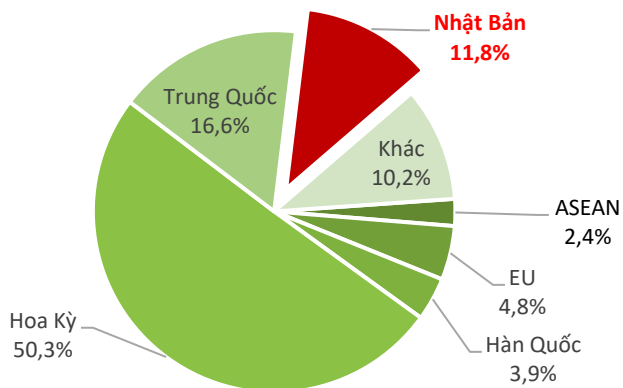
↘ Giảm **0,6%** so với T11/2025

↗ Tăng **7,5%** so với T12/2024

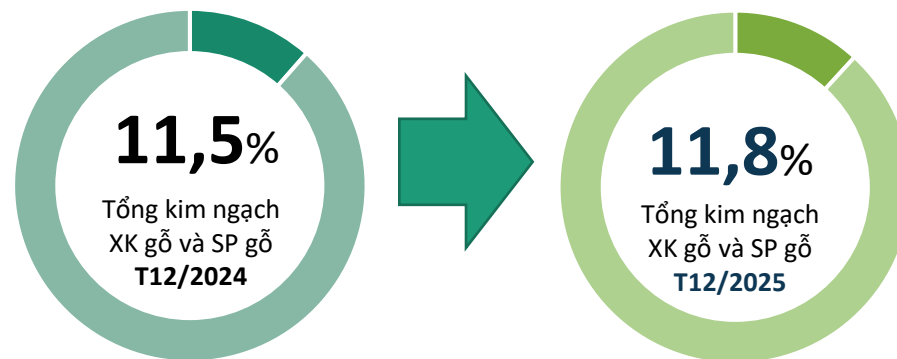
↑ Cao hơn **49,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế cả năm 2025 đạt **2,2 tỷ USD**, đạt **123,9%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



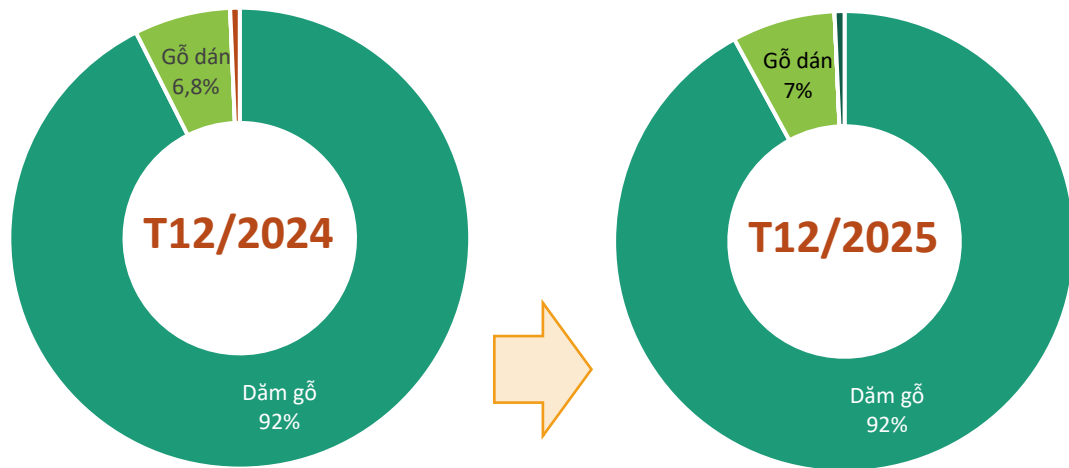
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T12/2025





GỠ VÀ SP GỠ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **134,5** triệu USD

Giảm **14%** so với T11/2025

Tăng **6%** so với T12/2024



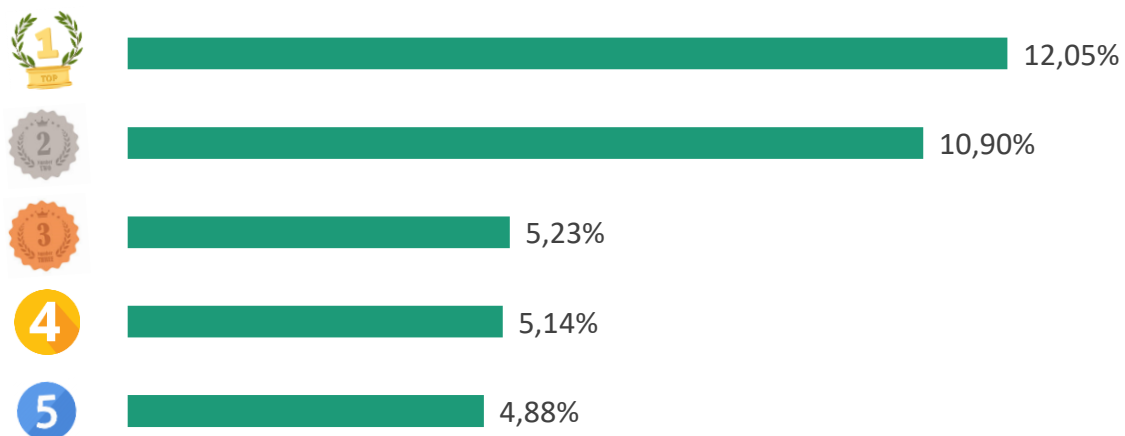
Gỗ dán

Kim ngạch: **10,6** triệu USD

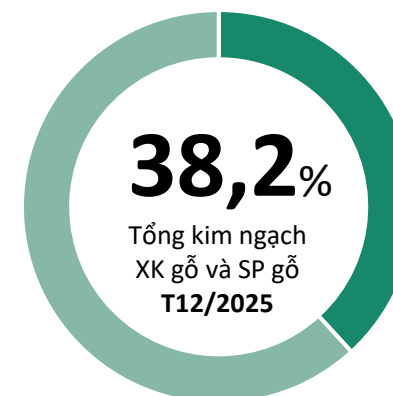
Giảm **84%** so với T11/2025

Giảm **26%** so với T12/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T12/2025





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ NHẬT BẢN



Thị trường gỗ nội địa Nhật Bản diễn biến kém thuận lợi trong năm 2025. Theo Japan Lumber Reports (JLR), tồn kho gỗ tại cảng Tokyo vẫn ở mức cao; trong khi đó, khối lượng nhập khẩu từ châu Âu, Bắc Mỹ và Nga đều giảm trong tháng 11. Đồng thời, giá gỗ thông đỏ của Nga tại nguồn có xu hướng giảm.

Dự báo nhập khẩu gỗ thông radiata từ Chile và New Zealand trong cả năm 2025 giảm 18%, cho thấy nhu cầu từ các ngành xây dựng và đóng gói trong nước vẫn yếu.

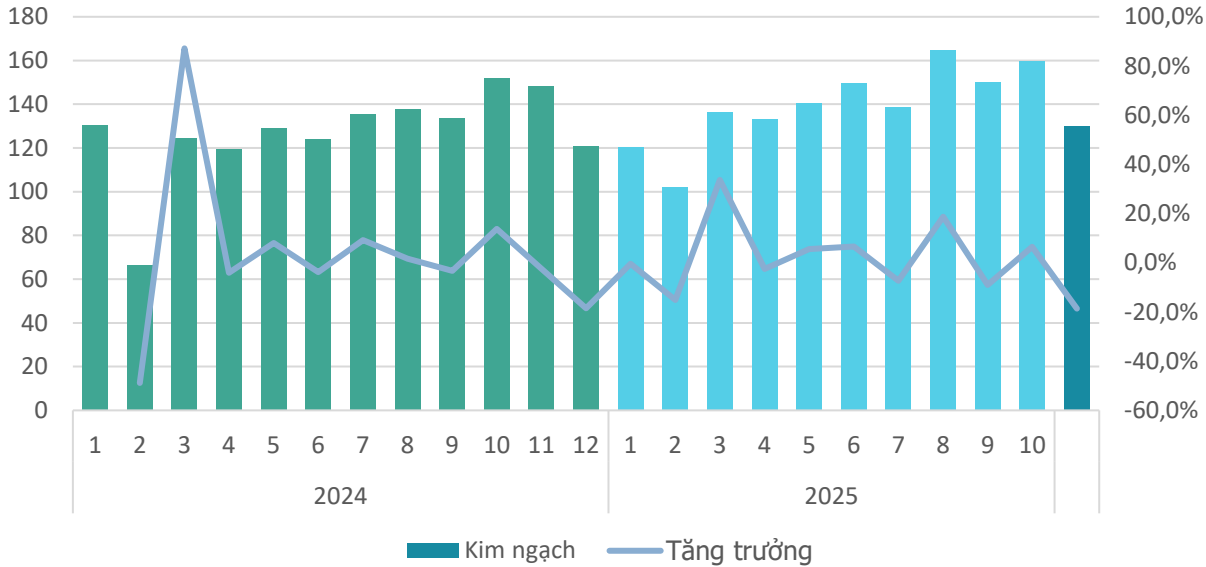


TIN LIÊN QUAN



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T12/2025

KIM NGẠCH

129,9 triệu USD



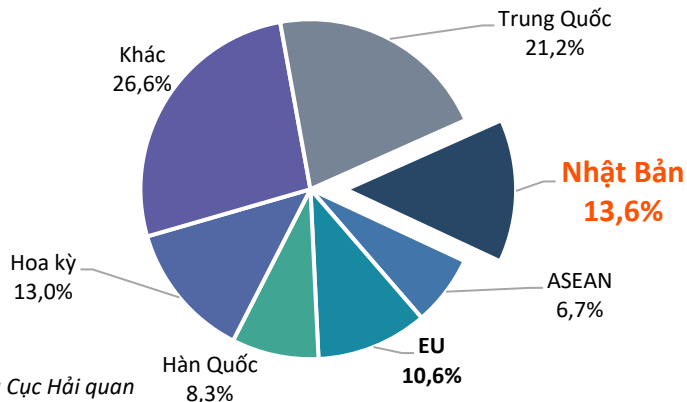
↘ Giảm **19,6%** so với T11/2025

↗ Tăng **7,5%** so với T12/2024

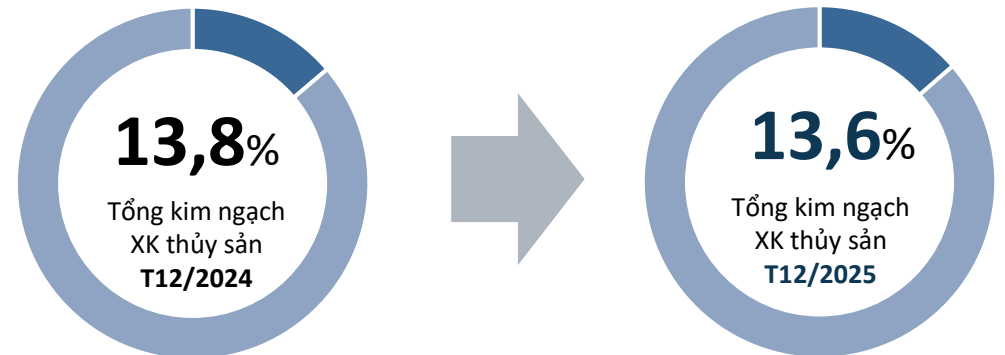
▲ Cao hơn **3,0** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 12 tháng 2025 đạt **1686,9** triệu USD, Đạt **110,8%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



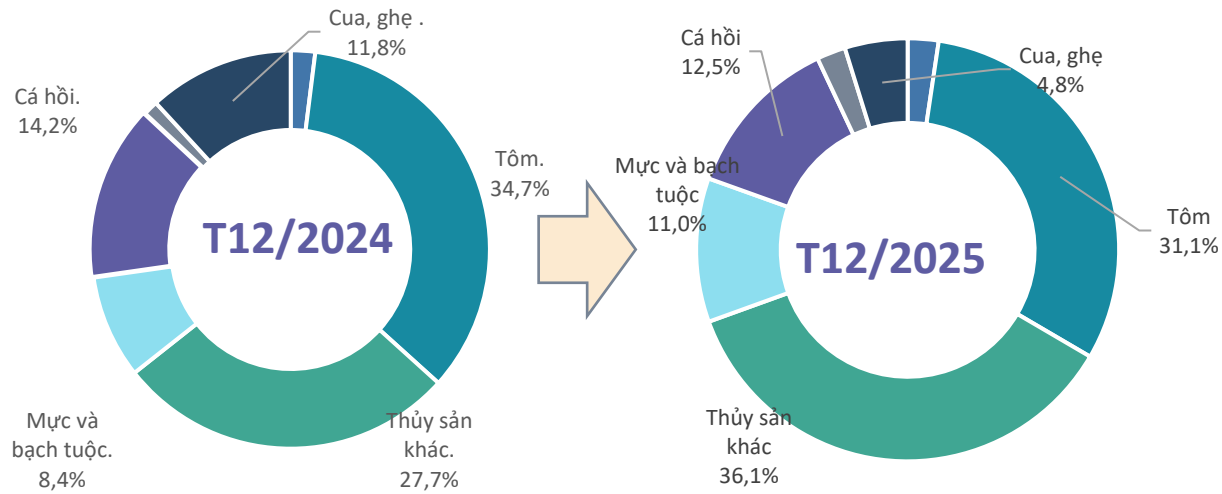
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T12/2025





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Cá hồi

Kim ngạch: **10,3** Triệu USD
Giảm **2,1%** so với T11/2025
Giảm **18,1%** so với T12/2024



Tôm

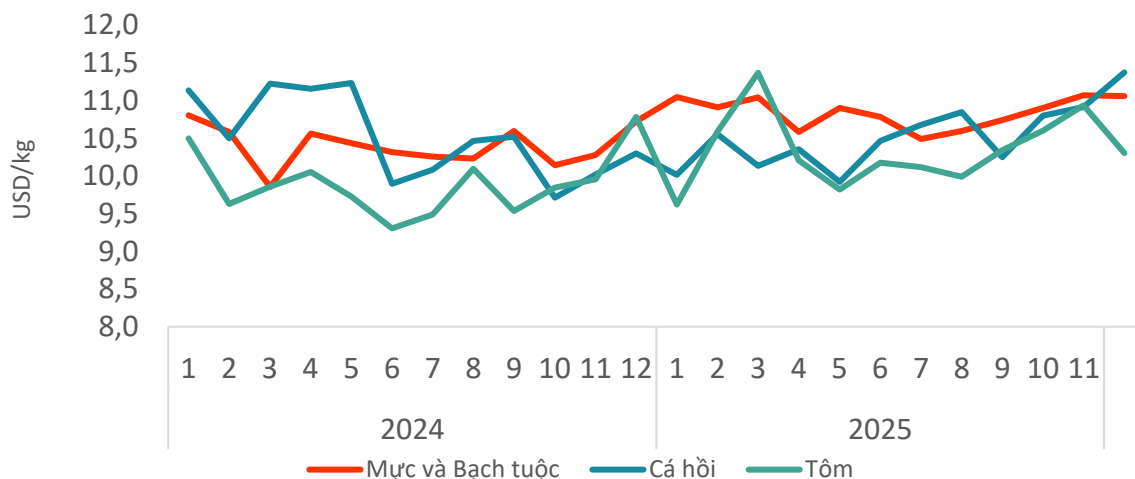
Kim ngạch: **56,4** Triệu USD
Tăng **11,8%** so với T11/2025
Tăng **9,6%** so với T12/2024



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **16,0** Triệu USD
Tăng **11,3%** so với T11/2025
Tăng **14,6%** so với T12/2024

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **11,1** USD/kg; giảm **0,1%** so với tháng trước; và tăng **3,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá hồi

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **11,4** USD/kg; tăng **4,2%** so với tháng trước; và tăng **10,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

Tôm

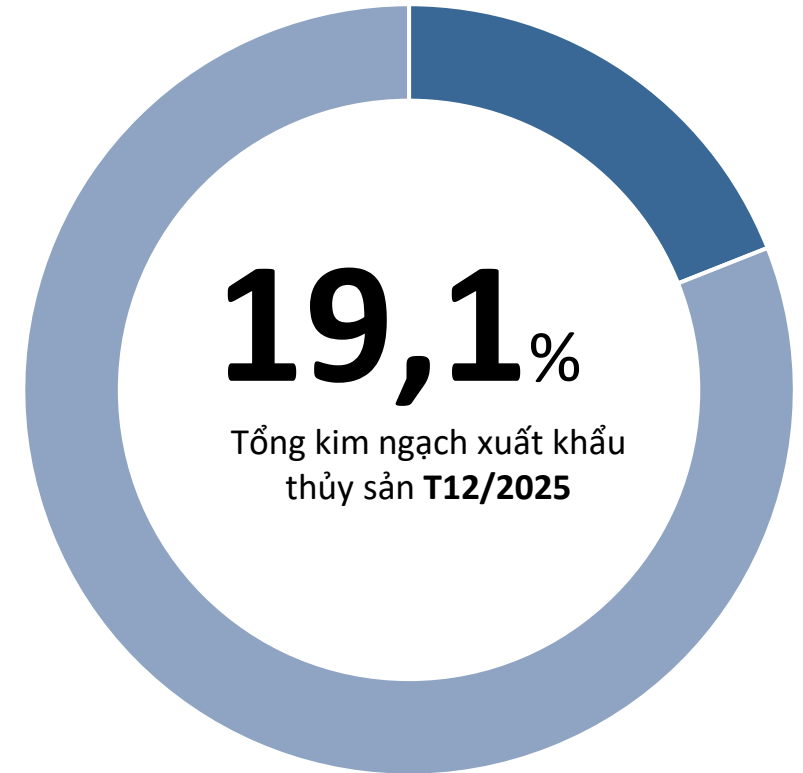
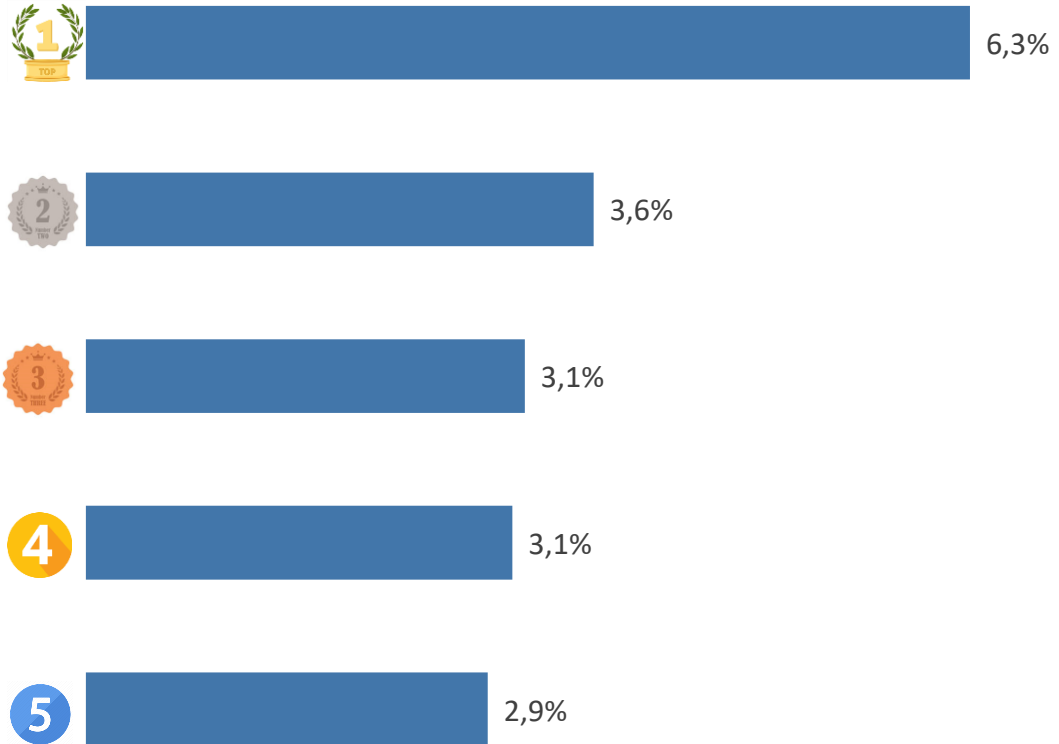
Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **10,3** USD/kg; giảm **5,8%** so với tháng trước; và giảm **4,5%** so với cùng kỳ năm 2024.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T12/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Sản lượng sò điệp Hokkaido dự kiến giảm 15% trong năm 2026

Theo báo cáo của Suisan Keizai (công bố 15/1/2026), sản lượng sò điệp dọc bờ biển Okhotsk dự kiến chỉ còn khoảng 215.000 tấn trong năm 2026, giảm gần 15% so với 2025 và là mức thấp nhất kể từ 2017.

Trong đó, khu vực Wakkanai dự kiến giảm mạnh nhất khoảng 25%, còn 84.100 tấn; khu vực Kitami giảm khoảng 7%, còn 130.900 tấn. Một số địa phương khác như Saroma cũng dự báo giảm, riêng Sarutsu ghi nhận mức giảm sâu nhất tới 43%.

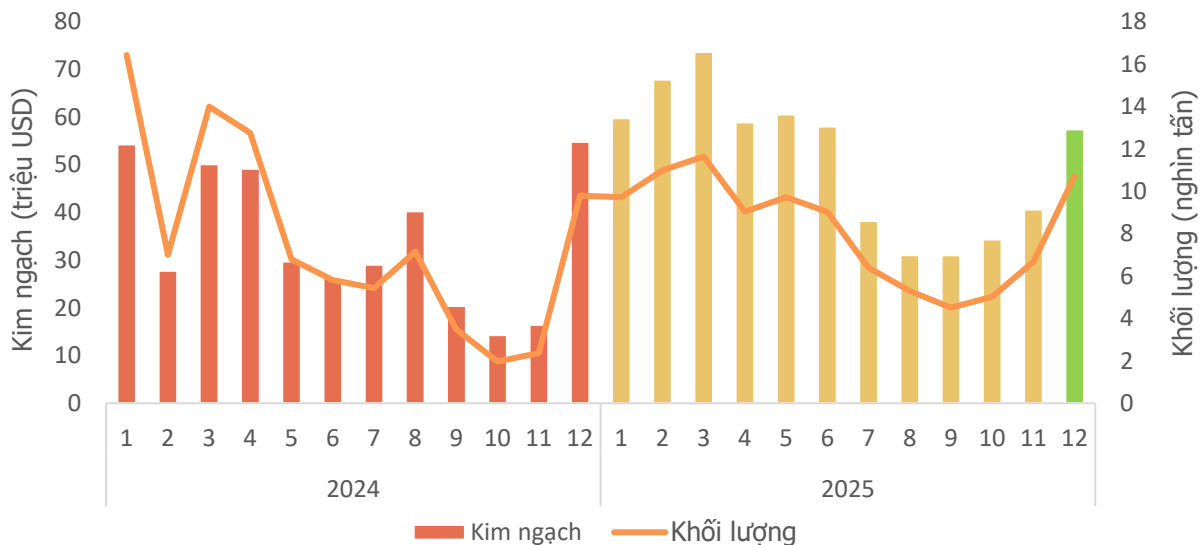
Các hiệp hội nghề cá cho biết nguyên nhân chính là thiếu nguồn thức ăn phù du trong hai năm gần đây khiến sò điệp sinh trưởng chậm, cùng với cơ chế khai thác luân phiên để bảo vệ nguồn lợi. Thiếu nguyên liệu đang gây áp lực lên các nhà máy chế biến tại Hokkaido: năm 2025 nhiều cơ sở đã khó duy trì công suất tối đa và cạnh tranh thu mua được dự báo còn gay gắt trong 2026. Dù giá cơ khép sò điệp đông lạnh xuất khẩu đã hạ nhiệt nhẹ so với đỉnh năm trước, mặt bằng giá vẫn ở mức cao; giới phân tích nhận định thị trường khó rơi vào dư cung, khiến cán cân cung – cầu sò điệp toàn cầu tiếp tục “thắt chặt” trong ngắn hạn.

Nguồn: Vasep



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T12/2025

KIM NGẠCH
57,4 triệu USD

➤ Tăng **41,4%** so với T11/2025

➤ Tăng **4,7%** so với T12/2024

➤ Cao hơn **23 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu năm 2025 đạt **611,3** tr.USD, đạt **148,1%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG
10,7 nghìn tấn

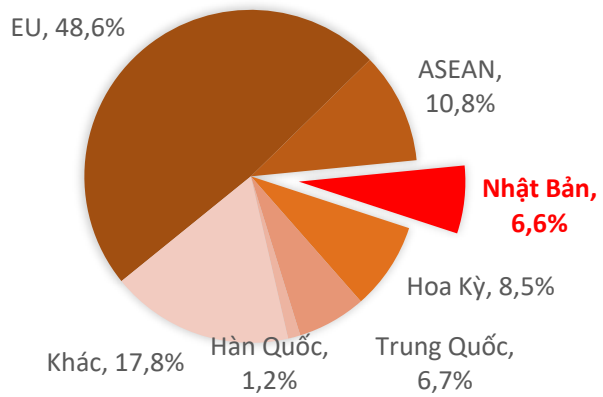
➤ Tăng **60,3%** so với T11/2025

➤ Tăng **9,4%** so với T12/2024

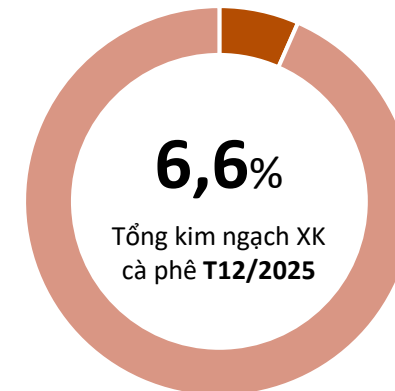
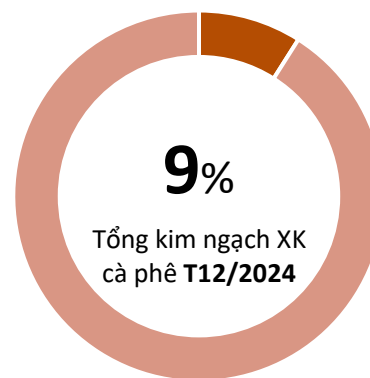
➤ Thấp hơn **1,1 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Khối lượng xuất khẩu năm 2025 đạt **98,7** nghìn tấn, đạt **106,2%** khối lượng năm 2024.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T12/2025

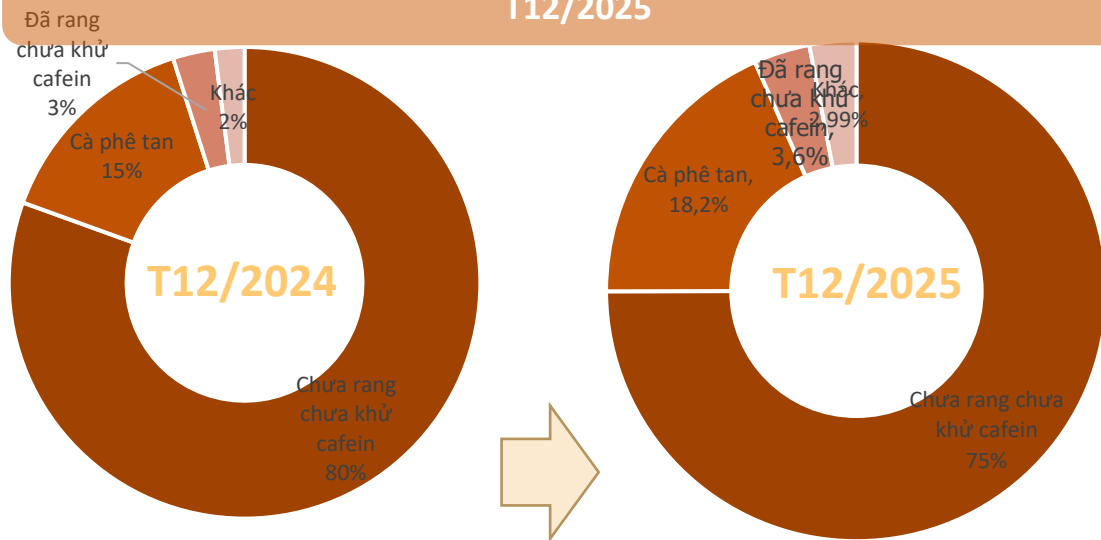


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường Nhật Bản, T12/2025

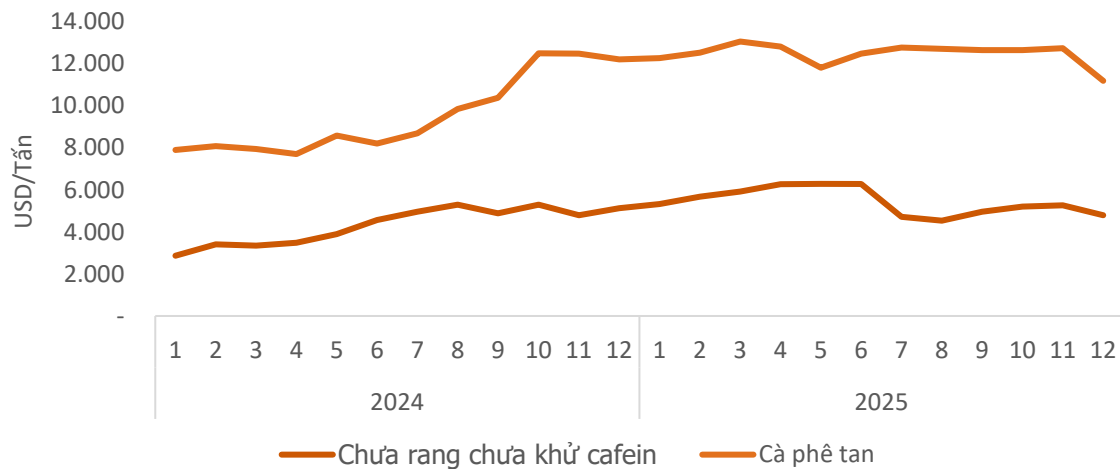


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **42,7** Triệu USD
Tăng **84,1%** so với T11/2025
Giảm **0,4%** so với T12/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **10,5** Triệu USD
Giảm **15,4%** so với T11/2025
Tăng **35,1%** so với T12/2024



Đã rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **2,1** Triệu USD
Giảm **18,3%** so với T11/2025
Tăng **35%** so với T12/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **11.168** USD/tấn, **giảm 12,3%** so với tháng trước, và **giảm 8,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

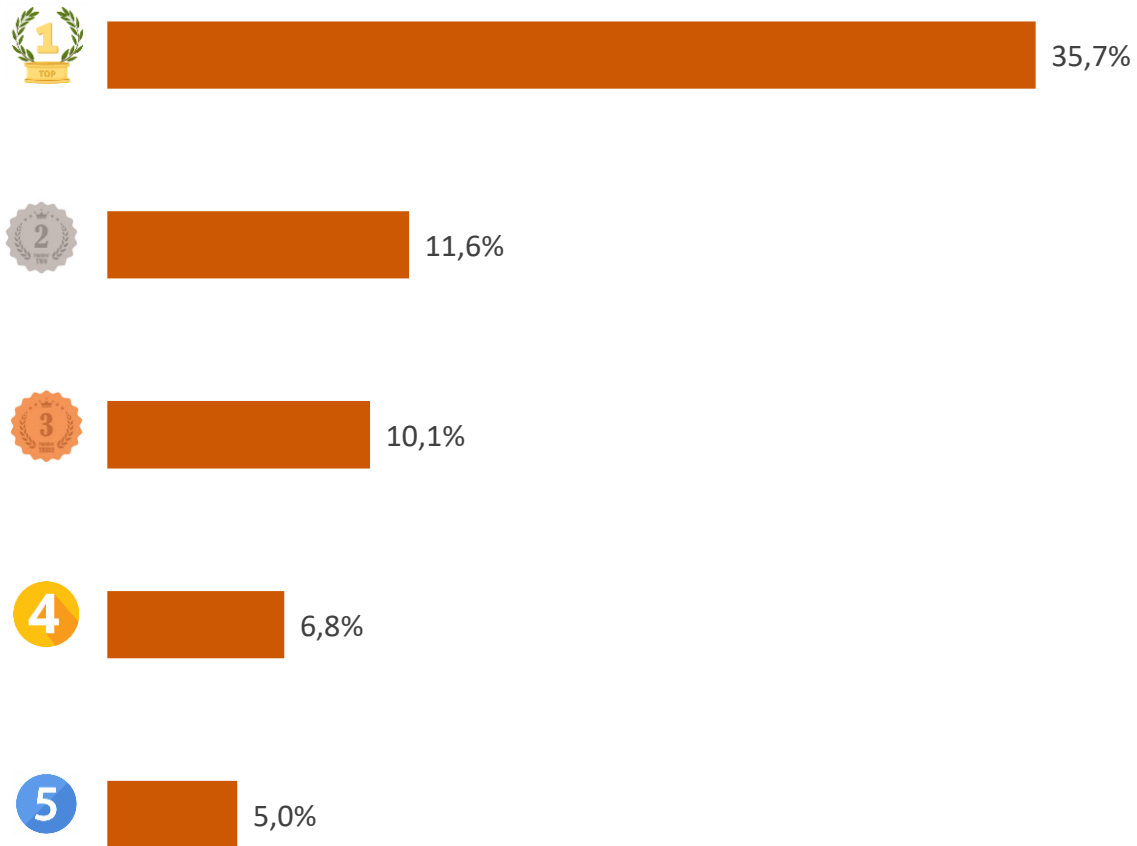
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **4.784** USD/tấn; **giảm 9%** so với tháng trước, và **giảm 7,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

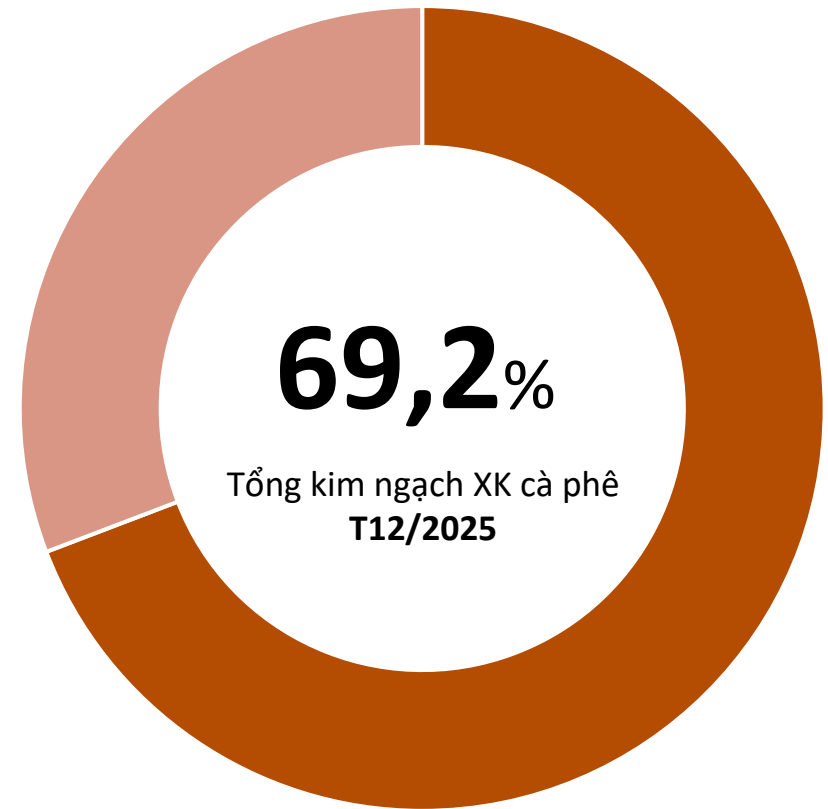


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T12/2025





Năm 2025, cà phê là một trong những điểm sáng quan trọng trong thương mại song phương giữa Việt Nam và Nhật Bản, trong bối cảnh tổng kim ngạch hai chiều lần đầu vượt mốc 50 tỷ USD. Theo số liệu hải quan, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Nhật Bản đạt khoảng 611 triệu USD, tăng mạnh 46,57% so với năm 2024, mức tăng cao nhất trong nhóm các mặt hàng nông sản chủ lực.

Kết quả này phản ánh nhu cầu ổn định và xu hướng gia tăng tiêu thụ cà phê tại Nhật Bản, đồng thời cho thấy khả năng đáp ứng ngày càng tốt của cà phê Việt Nam đối với các thị trường có yêu cầu tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

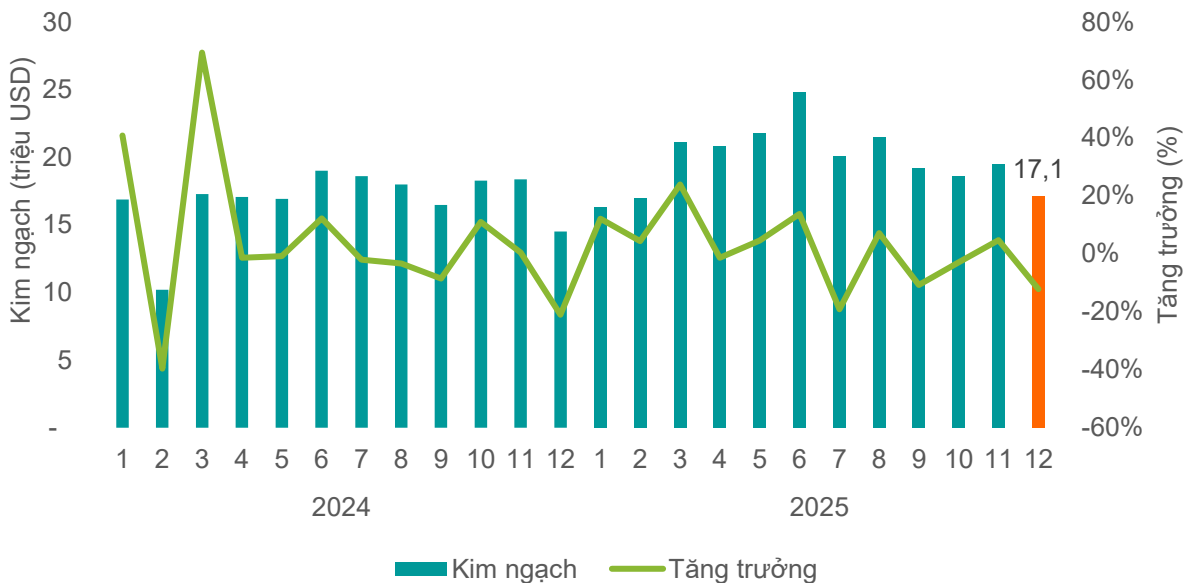
Đà tăng trưởng ấn tượng của xuất khẩu cà phê không chỉ góp phần củng cố vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng cà phê tại Nhật Bản mà còn mở ra dư địa lớn cho việc mở rộng thị phần, đa dạng hóa sản phẩm và từng bước nâng cao giá trị gia tăng trong quan hệ thương mại song phương thời gian tới.





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T12/2025

KIM NGẠCH

17,1
triệu USD

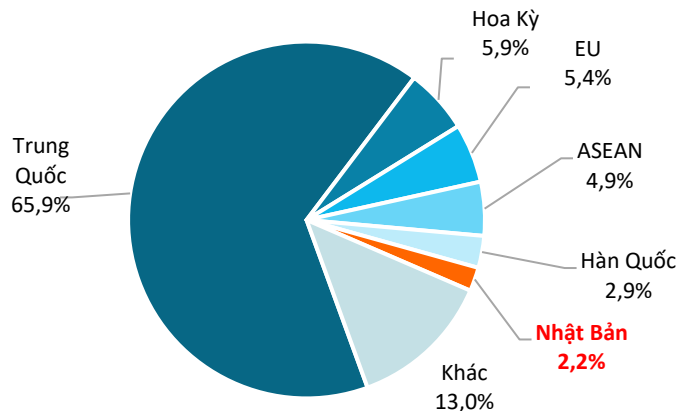
Giảm **12,2%** so với T11/2025

Tăng **18,0%** so với T12/2024

Cao hơn **0,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế năm 2025 đạt **238,0 triệu USD**, đạt **117,1%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



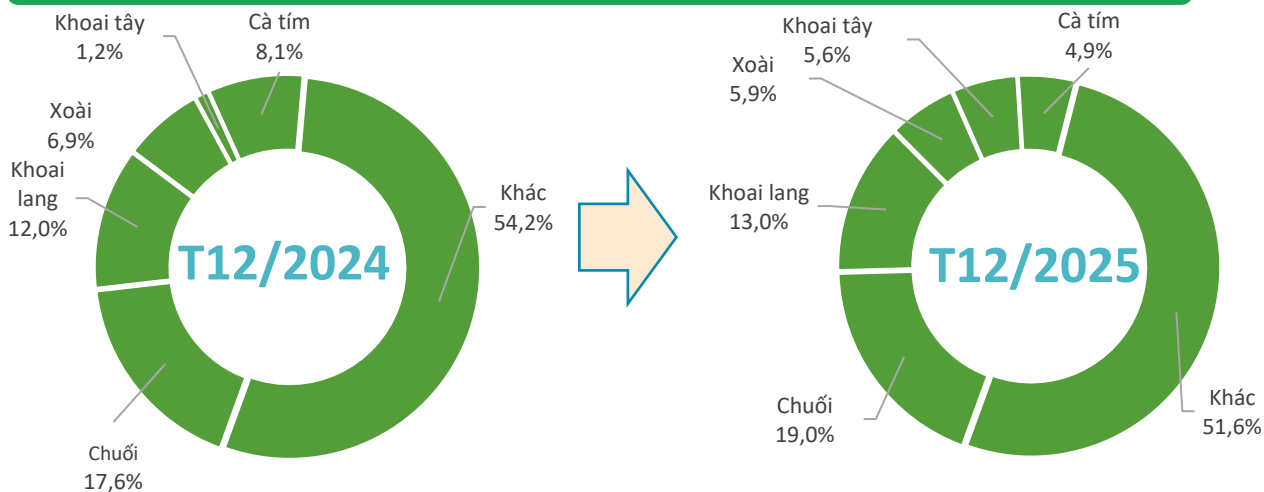
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường Nhật Bản, T12/2025





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Chuối

Kim ngạch: **3,3** triệu USD

Giảm **7,0%** so với T11/2025

Tăng **13,5%** so với T12/2024



Khoai lang

Kim ngạch: **2,2** triệu USD

Giảm **8,9%** so với T11/2025

Tăng **13,2%** so với T12/2024



Xoài

Kim ngạch: **1,0** triệu USD

Tăng **23,9%** so với T11/2025

Giảm **9,7%** so với T12/2024



Khoai tây

Kim ngạch: **0,96** triệu USD

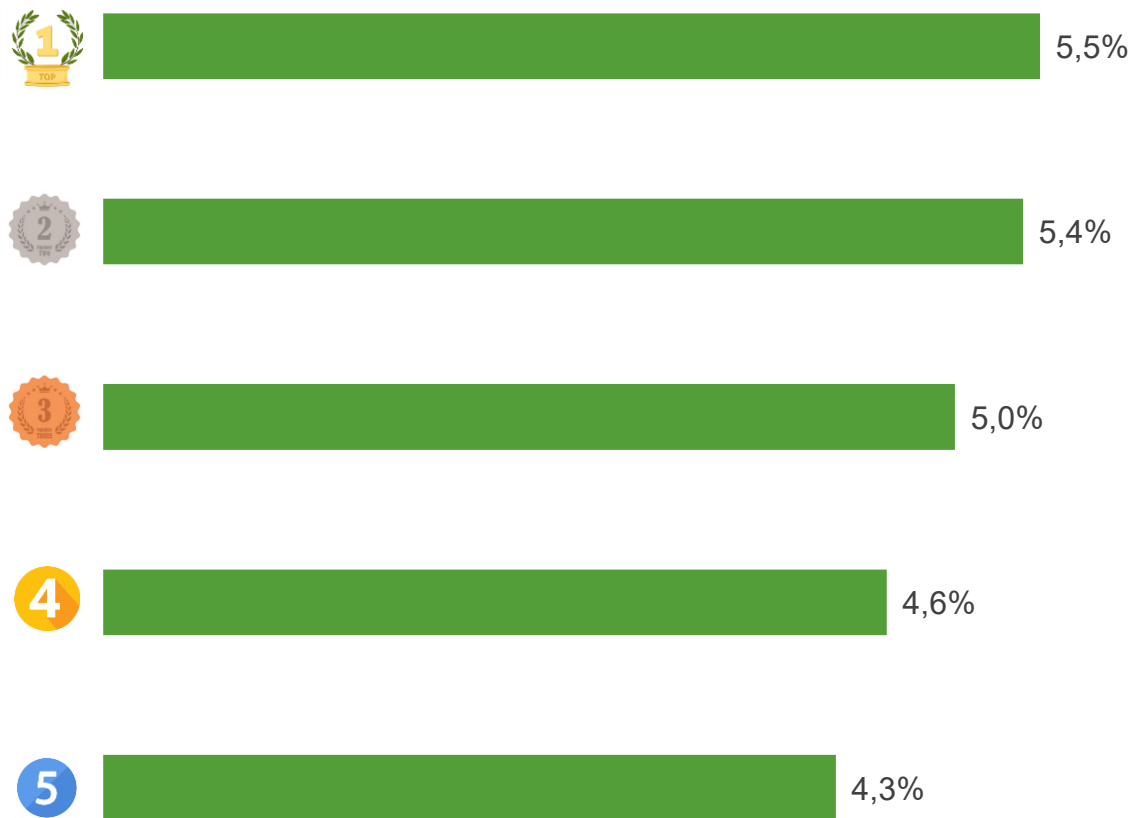
Tăng **98,3%** so với T11/2025

Tăng **399,1%** so với T12/2024

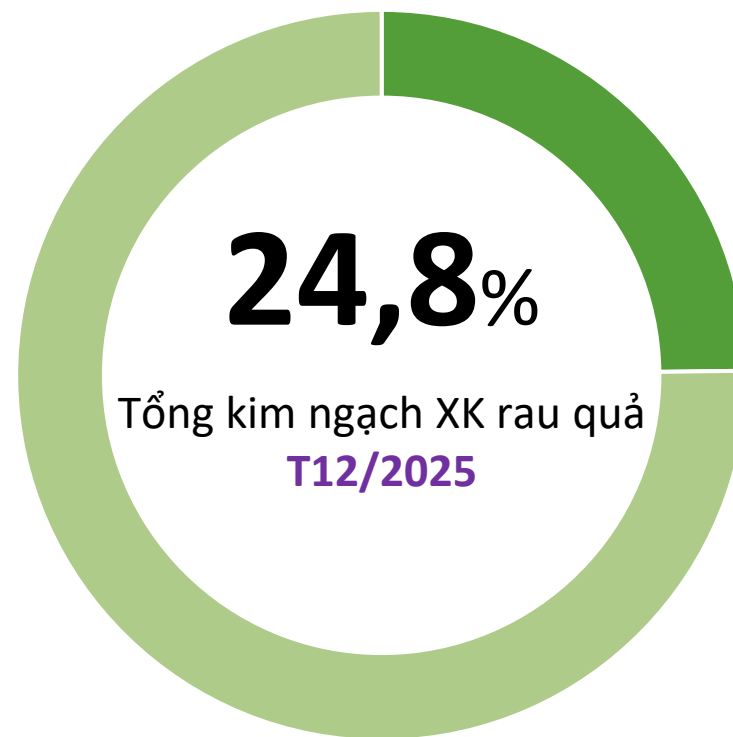


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



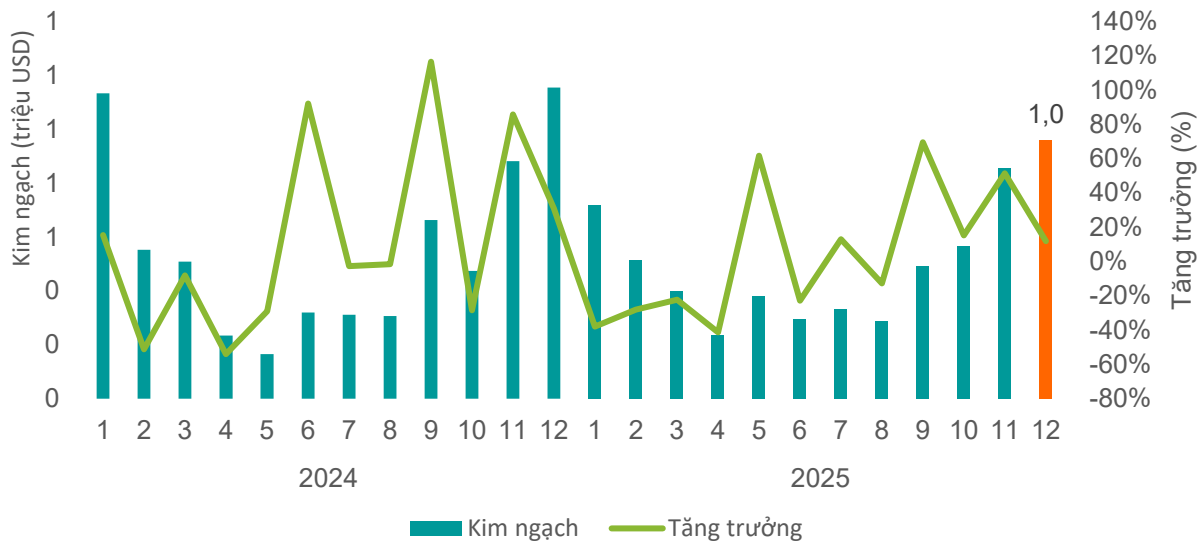
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Nhật Bản, T12/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Nhật Bản, T12/2025

KIM NGẠCH



1,0

triệu USD

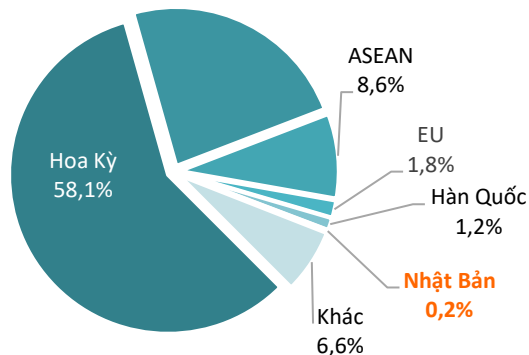
Tăng **11,9%** so với T11/2025

Giảm **17,1%** so với T12/2024

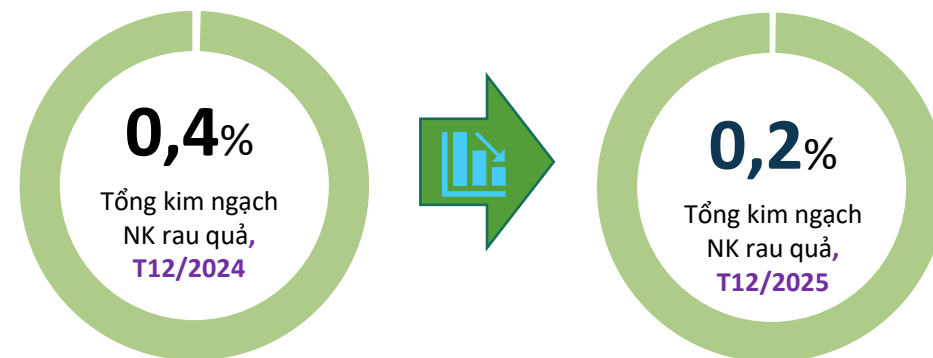
Cao hơn **399,2 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế năm 2025 đạt **6,0 triệu USD**, đạt **89,9%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường Nhật Bản, T12/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường Nhật Bản, T12/2025



Rau quả



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ NHẬT BẢN

Nhật Bản triển khai dịch vụ xuất khẩu nông sản kết hợp đường sắt – hàng không

Nhật Bản đã triển khai dịch vụ xuất khẩu nông sản mới kết hợp đường sắt cao tốc Shinkansen và vận tải hàng không. Dịch vụ này cho phép vận chuyển nhanh trái cây, rau quả dễ hư hỏng từ các vùng sản xuất địa phương đến các sân bay Haneda và Narita, sau đó xuất khẩu sang các thị trường châu Á như Singapore, Trung Quốc, Hồng Kông và Đài Loan. Mô hình này giúp rút ngắn thời gian vận chuyển, giảm phụ thuộc vào đường bộ, giảm phát thải CO₂ và hỗ trợ giải quyết tình trạng thiếu tài xế xe tải tại Nhật Bản.

Nguồn: Freshplaza.com

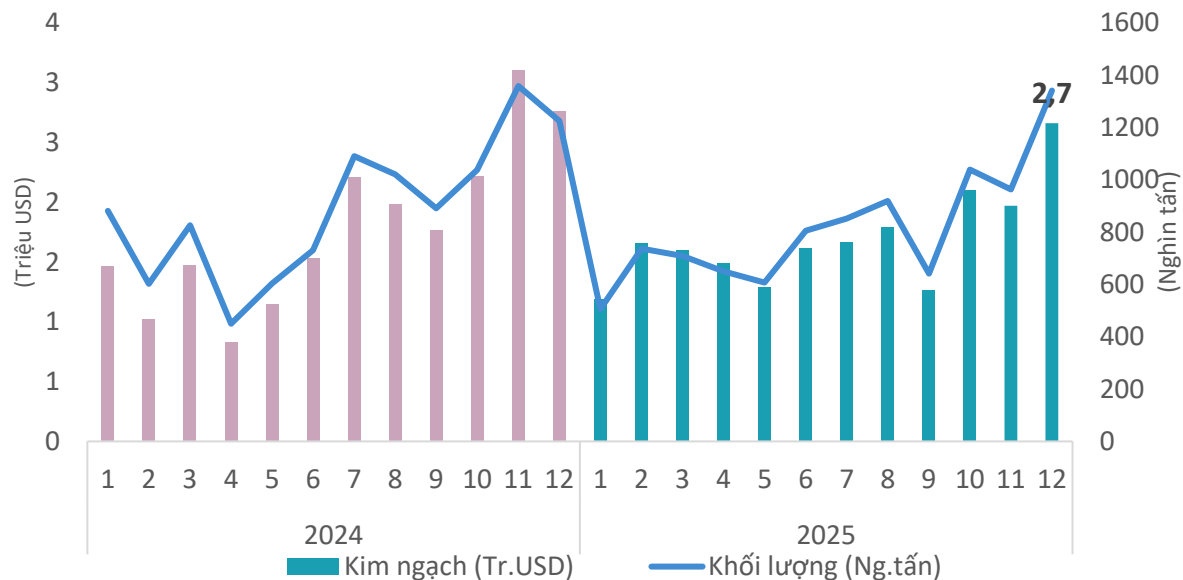


Tin liên quan



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Nhật Bản, T12/2025

KIM NGẠCH

2,66 triệu USD

↗ Tăng **35%** so với T11/2025

↘ Giảm **3,6%** so với T12/2024

↗ Cao hơn **0,87 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Năm 2025 đạt **20,3 triệu USD**, đạt **94,3%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

1.342 tấn

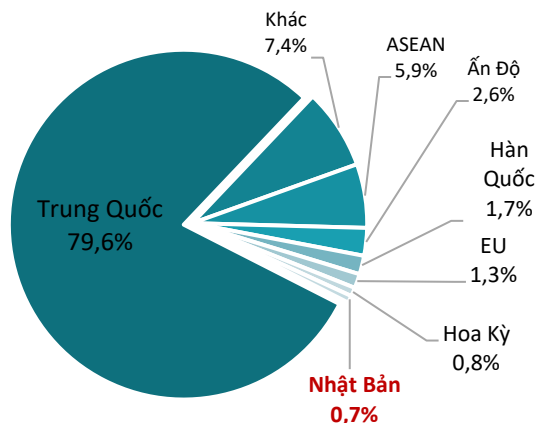
↗ Tăng **39,2%** so với T11/2025

↗ Tăng **9,6%** so với T12/2024

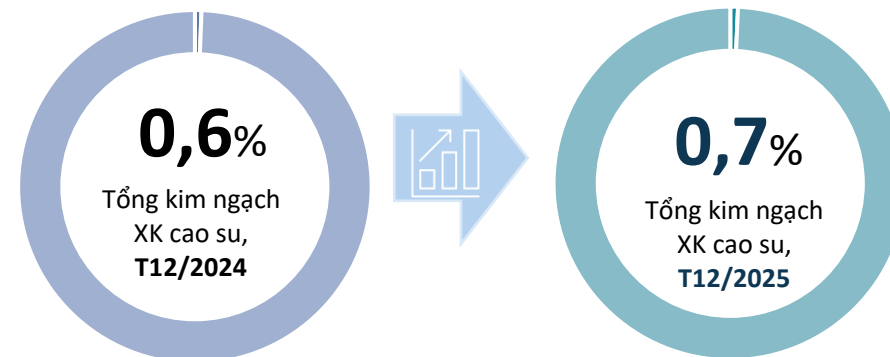
↗ Cao hơn **449 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Năm 2025 đạt **9,8 nghìn tấn**, đạt **91,2%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



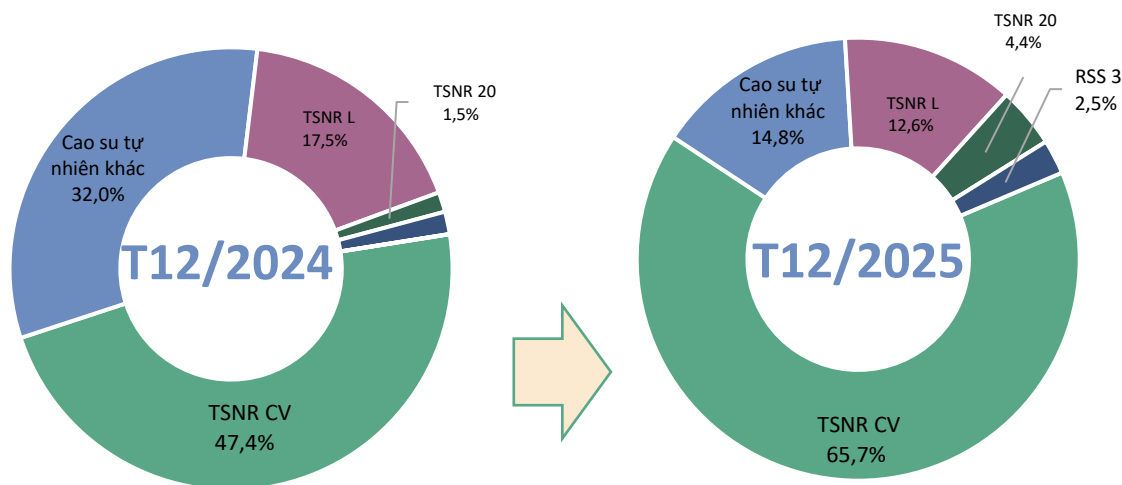
Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Nhật Bản, T12/2025





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



TSNR L

Kim ngạch: **0,34** triệu USD
 Tăng **1,3%** so với T11/2025
 Giảm **30,4%** so với T12/2024



TSNR CV

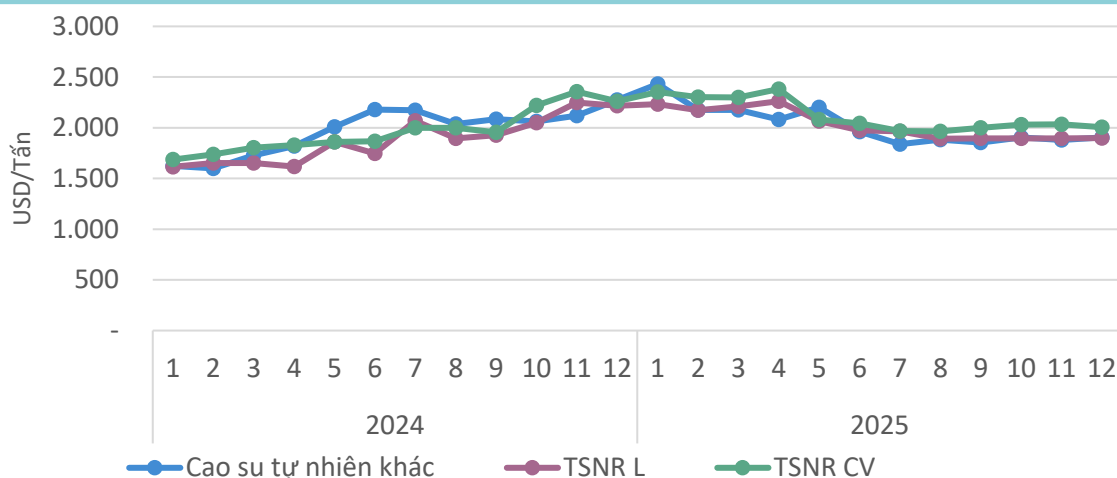
Kim ngạch: **1,75** triệu USD
 Tăng **64,1%** so với T11/2025
 Tăng **33,4%** so với T12/2024



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **0,39** triệu USD
 Giảm **7,0%** so với T11/2025
 Giảm **55,5%** so với T12/2024

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **2.006** USD/tấn; giảm **1,5%** so với tháng trước; và giảm **11,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

TSNR L

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **1.897** USD/tấn; tăng **0,1%** so với tháng trước; và giảm **14,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

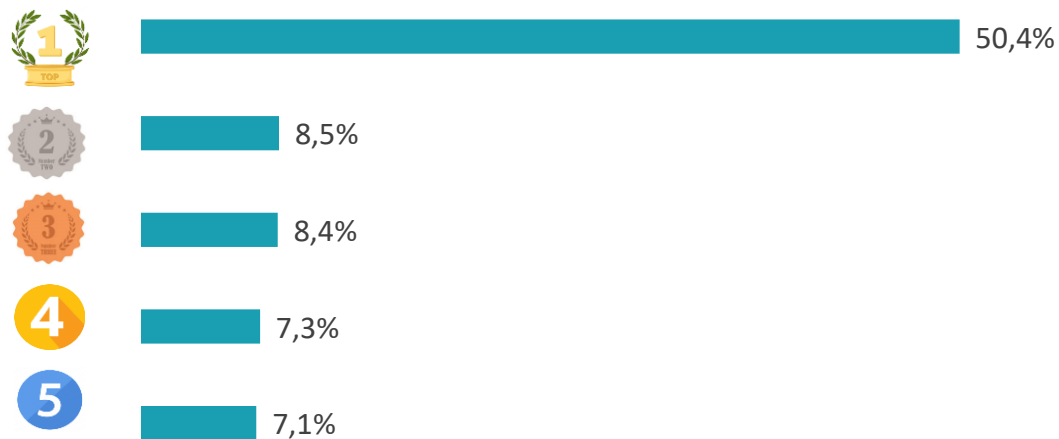
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **1.906** USD/tấn; tăng **1,4%** so với tháng trước; và giảm **16,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

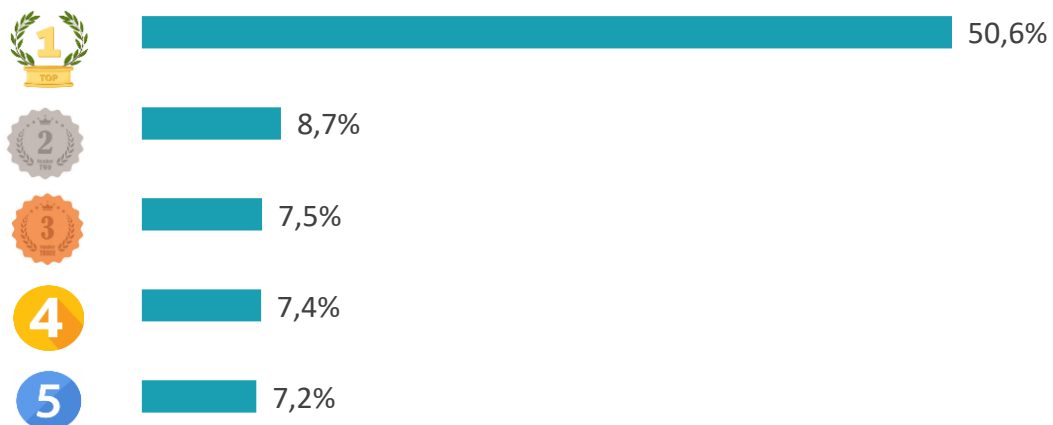


CAO SU

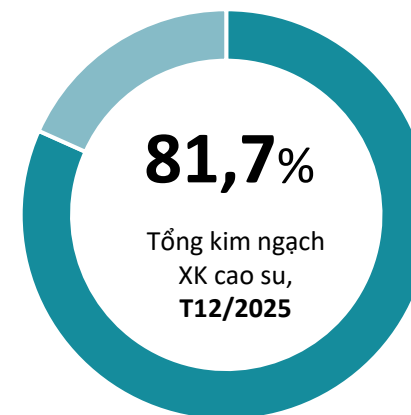
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



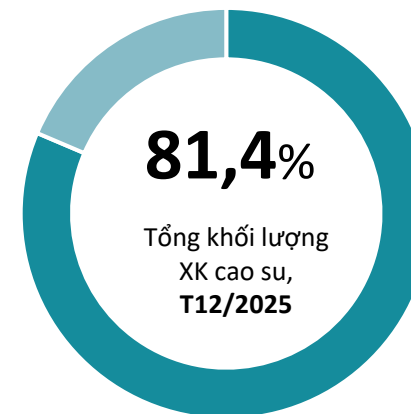
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2025





ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU NHẬT BẢN

❖ Xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Nhật Bản năm 2025 chững lại

Trong tháng 12/2025, Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản 1.342 tấn cao su, đạt kim ngạch 2,66 triệu USD, tăng 9,6% về lượng nhưng giảm 3,6% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2025, kim ngạch xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Nhật Bản đạt 20,3 triệu USD, tương đương 94,3% mức thực hiện năm 2024; khối lượng đạt 9,8 nghìn tấn, bằng 91,2% so với năm trước, chiếm khoảng 0,6% tổng kim ngạch xuất khẩu cao su của Việt Nam trong năm.

Xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản năm 2025 có xu hướng chững lại, do nhu cầu nhập khẩu thận trọng của Nhật Bản và áp lực giảm giá trên thị trường quốc tế. Giá xuất khẩu bình quân giảm, trong khi thị trường Nhật Bản vẫn duy trì yêu cầu cao về chất lượng, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn kỹ thuật.

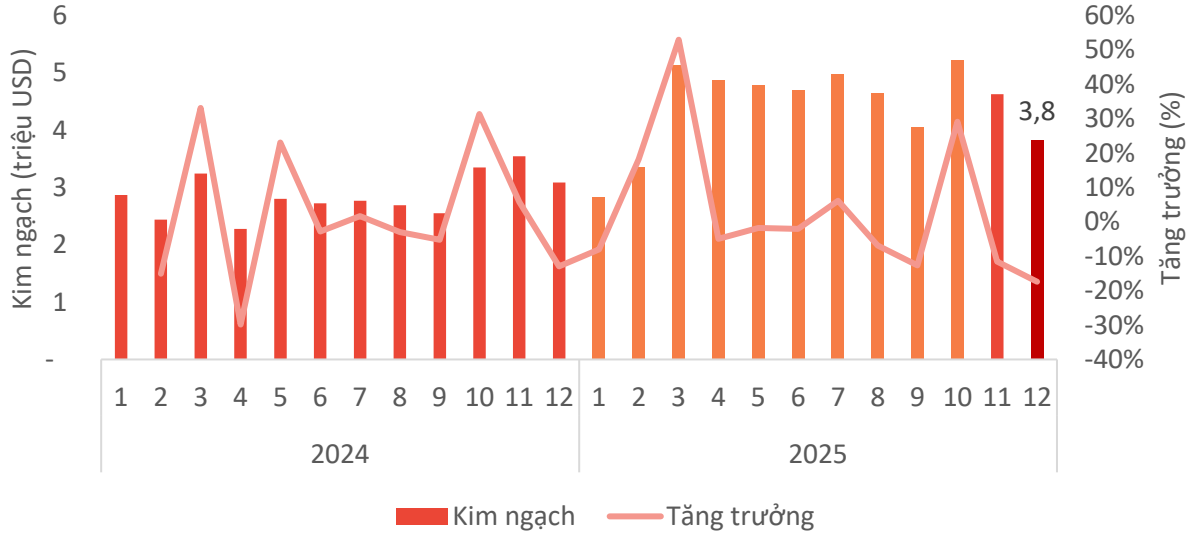
Với tỷ trọng còn khiêm tốn, Nhật Bản tiếp tục là thị trường ổn định nhưng không tăng trưởng nhanh, đòi hỏi doanh nghiệp Việt Nam tập trung hơn vào phân khúc cao su chất lượng cao, cao su kỹ thuật và sản phẩm có giá trị gia tăng để mở rộng dư địa tăng trưởng trong thời gian tới.





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



KIM NGẠCH

Giảm **17,4%** so với T11/2025

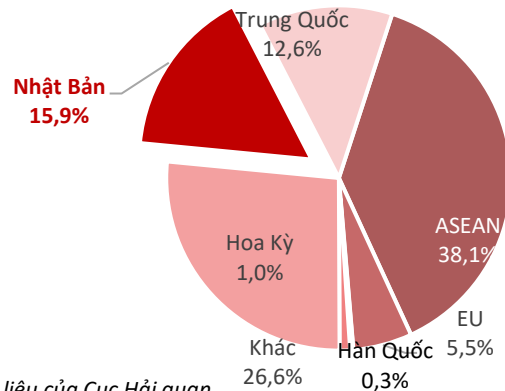
Tăng **23,9%** so với T12/2024

3,82
triệu USD

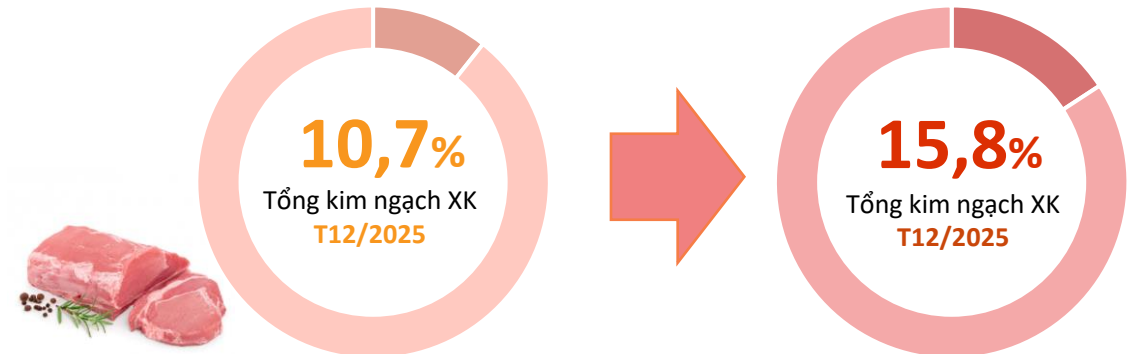
Cao hơn **959,6 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 12 tháng 2025 đạt **53,04 triệu USD**, đạt **154,4%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản, T12/2025

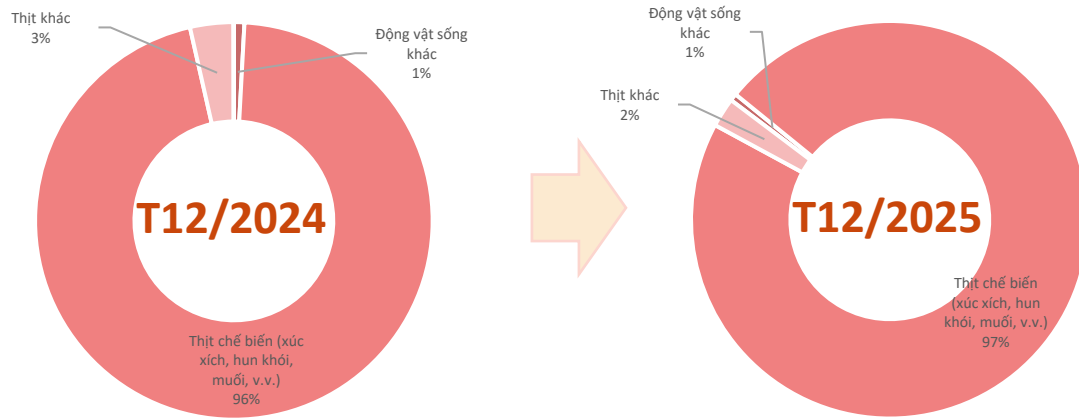


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **3,7** triệu USD

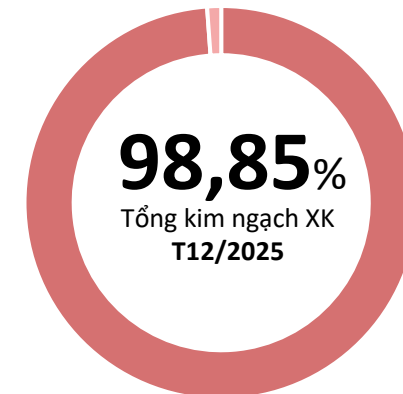
Giảm **15,22%** so với T11/2025

Tăng **25,7%** so với T12/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Nhật Bản, T12/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Nhật Bản, T12/2025





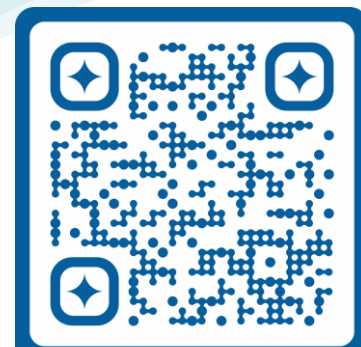
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo